

Số: 889/QĐ-LTT-TTGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Xét cấp học bổng khuyến khích học nghề Học kỳ I/2019-2020
Khóa: 2018 C1 – Cao đẳng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 833/QĐ-LTT-TC ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 70/2008/QĐ-BLĐTBXH ký ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về học bổng khuyến khích học nghề đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục Đại học và Trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 1393/QĐ-LTT-KHTC ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2020;

Căn cứ vào điểm trung bình chung học tập và kết quả rèn luyện HKI/2019-2020;

Căn cứ vào Biên bản họp Hội đồng xét cấp học bổng khuyến khích học nghề Học kỳ I năm học 2019-2020 ngày 19 tháng 8 năm 2020;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra Giáo dục – Công tác Sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xét cấp học bổng khuyến khích học nghề HKI/2019-2020 cho 16 sinh viên Khóa 2018 C1 – Cao đẳng, đạt điểm chuẩn học bổng khuyến khích học nghề;

- Học bổng loại Giỏi có điểm TBCHT ≥ 8.00 và KQRL ≥ 80 = 03 SV;
- Học bổng loại Khá có điểm TBCHT ≥ 8.09 và KQRL ≥ 73 = 07 SV;
- Học bổng loại Khá có điểm TBCHT ≥ 7.73 và KQRL ≥ 90 = 06 SV;

Tiêu chuẩn học bổng: Chỉ lấy điểm thi, kiểm tra hết môn học lần thứ nhất. Trong đó không có điểm thi, kiểm tra và tổng kết môn học < 5 , không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên và kết quả rèn luyện từ khá trở lên trong học kỳ I (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Những sinh viên có tên trong danh sách được nhận 05 tháng học bổng theo quy định hiện hành và nhận trong HKII/2019-2020, với các mức học bổng như sau:

- Mức học bổng loại Giỏi = 475.000đ/tháng/SV;
- Mức học bổng loại Khá = 300.000đ/tháng/SV;
- Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng, khoa, cơ sở học tập và những sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Ban Giám hiệu (để b/c) ;
- Lưu: VT, P.TTGD.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Khóa 2018C1 - Cao đẳng
Mã ĐV có QH với NS: 1058083

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG THANH TOÁN HỌC BỔNG (SINH HOẠT PHÍ)

Học kỳ I năm học 2019-2020

Số TT	Họ và tên		Mã số	Lớp	ĐIỂM TBCHT	KQRL	Đối tượng	Mức học bổng (sinh hoạt phí)	Tổng số học bổng (sinh hoạt phí) được hưởng	Các khoản phải khấu trừ			Số còn được lĩnh	Ký nhận
												Tổng số		
A	B		C				D	1	4	5	6	7	8 = 4 - 7	E
1	Trần Đức	Thiêng	18003172	18C1-VSL2	8,05	93	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
2	Phạm Thị Quế	Nhi	18002391	18C1-CNM1	8,13	80	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
3	Nguyễn Phạm Công	Huy	18005065	18C1-LTM2	8,94	99	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
	Cộng =		3										7.125.000	

Tổng số tiền (Viết bằng chữ: Bảy triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng)

Người lập

Lê Xuân Thiện

Kế toán trưởng

Nguyễn Kinh

Ngày 24 tháng 8 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Hữu Lộc

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Khóa 2018C1 - Cao đẳng
Mã ĐV có QH với NS: 1058083

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG THANH TOÁN HỌC BỔNG (SINH HOẠT PHÍ)

Học kỳ I năm học 2019-2020

Số TT	Họ và tên		Mã số	Lớp	ĐIỂM TBCHT	KQRL	Đối tượng	Mức học bổng (sinh hoạt phí)	Tổng số học bổng (sinh hoạt phí) được hưởng	Các khoản phải khấu trừ			Số còn được lĩnh	Ký nhận
												Tổng số		
A	B		C				D	1	4	5	6	7	8 = 4 - 7	E
1	Phan Trung	Nam	18005130	18C1-LTM2	8,26	78	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
2	Đoàn Huỳnh	Đông	18002944	18C1-CNÔ14	8,22	78	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
3	Lâm Bích	Ngọc	18004659	18C1-NNA1	8,21	76	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
4	Lã Tấn	Tài	18004626	18C1-THU1	8,18	78	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
5	Phạm Quốc	Thịnh	18004528	18C1-LTM2	8,17	73	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
6	Đặng Kiều	Tiên	18003123	18C1-KTD2	8,11	75	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
7	Hoàng Minh	Tài	18004812	18C1-NNA1	8,09	73	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
8	Trần Hoàng	Nguyễn	18004488	18C1-TKĐ1	7,87	100	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
9	Mai Thị Phương	Thảo	18002483	18C1-CNM1	7,73	99	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
10	Đỗ Ngọc Hải	Vân	18004005	18C1-TKĐ1	7,91	98	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
11	Nguyễn Trường	Giăng	18004902	18C1-TĐH1	7,84	93	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
12	Trần Hoài	Phương	18001629	18C1-CNÔ4	7,99	92	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
13	Nguyễn Trung	Kiên	18003892	18C1-CNÔ15	7,99	90	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
	Cộng =		13										19.500.000	

Tổng số tiền (Viết bằng chữ: Mười chín triệu năm trăm ngàn đồng)

Người lập



Lê Xuân Thiện

Kế toán trưởng



Nguyễn Kính

Ngày 24 tháng 8 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Hữu Lộc